

Số: 23/KH-HB

Quận I, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KIỂM TRA ĐỊNH KÌ
CUỐI NĂM HỌC 2024 – 2025**

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Công văn số 5830/SGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 6908/SGDĐT-GDTH ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn nội dung Dạy đọc cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực;

Căn cứ Công văn số 1750/GDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nội dung Dạy viết cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực;

Thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường, Lịch dạy học năm học 2024-2025 cấp Tiểu học và tình hình thực tế tại đơn vị,

Trường Tiểu học Hòa Bình xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra định kì; đánh giá, nhận xét học sinh cuối năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Kiểm tra việc đảm bảo các yêu cầu cần đạt của từng khối lớp và cuối năm học. Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy hết các phẩm chất và năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan.

Tuyệt đối không tạo ra áp lực kiểm tra định kì đối với học sinh, chỉ xem như một hoạt động đánh giá thông thường hằng ngày dành cho các em.

Thực hiện việc coi, chấm bài kiểm tra đúng theo quy định. Bảo mật tuyệt đối các thông tin, nội dung đề kiểm tra trước và trong quá trình kiểm tra. Những việc làm không đúng, vi phạm quy chế kiểm tra phải được lập biên bản và kiên quyết xử lý theo quy định.

Kết quả đánh giá học sinh là căn cứ giúp giáo viên điều chỉnh, đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục trong quá trình dạy học, giáo dục. Đồng thời, giúp cha mẹ học sinh đánh giá quá trình học tập của con em mình, từ đó tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện chương trình và ôn tập

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh và có kế hoạch phụ đạo riêng cho học sinh tiếp thu kiến thức còn chậm, chưa đảm bảo theo yêu cầu cần đạt và chuẩn kiến thức kĩ năng; thông báo lịch kiểm tra, phối hợp cùng gia đình nhằm chuẩn bị các điều kiện học tập thật tốt cho học sinh. Tuyệt đối không chạy theo thành tích để đối phó, gây áp lực, tạo không khí căng thẳng, nặng nề cho giáo viên, học sinh và gia đình các em.

Việc tổ chức ôn tập được thực hiện ngay trên lớp học, không giao bài tập về nhà đối với lớp học 2 buổi/ngày; không soạn đề cương, bài mẫu bắt buộc học sinh làm, không tổ chức học thuộc lòng bài mẫu. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh cách tự học, ôn tập.

- **Nội dung ôn tập:** Môn Giáo dục thể chất, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ: đến hết Tuần 31. Môn Toán, Tiếng Việt: đến hết Tuần 32.

2. Lập ma trận, soạn đề kiểm tra

- Các tổ chuyên môn xây dựng ma trận nội dung, ma trận đề, đề kiểm tra đảm bảo các mức độ cần đạt trong đề kiểm tra theo đúng những quy định tại điều 7 của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 5830/SGDĐT-GDTH ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2024-2025; Công văn số 6908/SGDĐT-GDTH ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn nội dung Dạy đọc cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực; Công văn số 1750/GDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nội dung Dạy viết cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực;

- Thực hiện kiểm duyệt ma trận nội dung, ma trận đề, đề kiểm tra trong tổ; tổ trưởng chuyên môn gửi 03 bộ đề đã được tổ thống nhất chọn và hoàn chỉnh về Ban giám hiệu trong tuần 30.

- Ban giám hiệu căn cứ vào các đề của tổ chuyên môn đã gửi để xây dựng 01 bộ đề kiểm tra chính thức và 01 bộ đề kiểm tra dự phòng.

3. Nội dung và hình thức đề kiểm tra

Đề kiểm tra phù hợp yêu cầu cần đạt của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với từng khối lớp; phù hợp từng mạch kiến thức, kĩ năng và cách triển khai các mạch này trong sách giáo khoa nhà trường sử dụng, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức như sau:

* Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập (50%).

* Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự (30%).

* Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống (20%).

3.1. Môn Tiếng Việt

Đánh giá học sinh lớp 1 thực hiện theo Công văn số 3863/GDĐT-TH ngày 18 tháng 11 năm 2020 về Hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

Đánh giá học sinh lớp 2 và lớp 3 thực hiện theo mục 3, Phụ lục 1 Công văn số 3392/SGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2022 - 2023.

Đánh giá học sinh lớp 4 thực hiện theo mục 3, Phụ lục 1 Công văn số 4567/SGDĐT-GDTH ngày 21/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2023-2024.

Đánh giá học sinh lớp 5 thực hiện theo mục 3, Phụ lục 1 Công văn số 5830/SGDĐT-GDTH ngày 16/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2024-2025.

Văn bản sử dụng trong bài đọc hiểu (ngoài sách giáo khoa) có số lượng chữ, tỉ lệ điểm của các câu hỏi tương ứng với tỉ lệ mức độ nhận thức cần đạt; Nội dung của văn bản phải đúng với chủ đề đã học, phù hợp với khối lớp.

3.2. Môn Toán

Đánh giá trong môn Toán cần vận dụng kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đánh giá. Đánh giá thường xuyên cần đi liền với tiến trình hoạt động học tập của học sinh, quan tâm tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của học sinh, áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ học sinh từng bước vượt qua khó khăn, có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các học sinh khác nhau (nếu thấy hợp lý).

Hình thức: + Trắc nghiệm khách quan: 30%.

+ Tự luận: 70%.

Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm theo thang điểm 10; Trong biểu điểm chấm, có thể cho điểm lẻ đến 0,5.

3.3. Môn Khoa học, Lịch sử - Địa lí

Học sinh làm một bài kiểm tra môn Khoa học, một bài kiểm tra cho môn Lịch sử - Địa lí, mỗi bài trong thời gian 35 phút.

Hình thức đề kiểm tra môn Khoa học và Lịch sử - Địa lí

- Số lượng bài trong 01 đề: Tối thiểu 5 bài

- Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức: gồm câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan và câu hỏi dạng tự luận.

- Thực hiện soạn đề kiểm tra theo ma trận có 3 mức độ:

* Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập (50%).

* Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự (30%).

* Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống (20%).

- Số lượng câu hỏi không quá 10 câu cho mỗi bài kiểm tra.

Cấu trúc đề kiểm tra môn Khoa học và Lịch sử - Địa lí

- Câu hỏi trắc nghiệm (6 điểm) khoảng 60% số lượng câu hỏi, có đủ các dạng bài tập (nhiều lựa chọn, chọn Đúng - Sai, điền khuyết - viết tiếp, đối chiếu cặp đôi,...)

- Câu hỏi tự luận (4 điểm) khoảng 40% số lượng câu hỏi.

- Đối với môn Lịch sử và Địa lý cần đưa nội dung Giáo dục địa phương vào đề kiểm tra định kì.

3.4. Môn Tin học

Đối với lớp 1, 2: Học sinh được đánh giá kết quả học tập theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, tuy nhiên kết quả đánh giá chỉ nhằm mục đích ghi nhận sự tiến bộ của học sinh, không sử dụng để đánh giá kết quả giáo dục cuối năm học của học sinh.

- Đối với lớp 3, 4, 5: Học sinh thực hiện bài kiểm tra định kì với ba mức độ theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20%).

- Bài kiểm tra định kì cho điểm theo thang điểm 10; Trong biểu điểm chấm, có thể cho điểm lẻ đến 0,5.

Bài kiểm tra bao gồm:

+ Các câu hỏi trắc nghiệm (tỉ lệ 50% số điểm);

+ Các câu hỏi tự luận hoặc bài tập thực hành trên máy tính (tỉ lệ 50% số điểm).

3.5. Môn Công nghệ

- Đối với lớp 3, 4, 5: Học sinh thực hiện bài kiểm tra định kì với ba mức độ theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20%).

- Bài kiểm tra định kì cho điểm theo thang điểm 10; Trong biểu điểm chấm, có thể cho điểm lẻ đến 0,5.

Bài kiểm tra bao gồm:

+ Các câu hỏi trắc nghiệm (tỉ lệ 50% số điểm)

+ Các câu hỏi tự luận hoặc sản phẩm dự án (tỉ lệ 50% số điểm)

3.6. Môn Tiếng Anh

- Đối với lớp 1, 2: Học sinh được đánh giá kết quả học tập theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, tuy nhiên kết quả đánh giá chỉ nhằm mục đích ghi nhận sự tiến bộ của học sinh, không sử dụng để đánh giá kết quả giáo dục cuối năm học của học sinh.

- Đối với lớp 3, 4, 5: Học sinh thực hiện bài kiểm tra định kì với 3 mức độ theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20%).

- Nội dung đề kiểm tra cần đáp ứng theo yêu cầu của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ GD&ĐT, chú trọng 04 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, cần chọn nội dung kiến thức trọng tâm của bài học, không thực hiện các nội dung nâng cao.

- Bài kiểm tra định kì được tiến hành trong thời gian 35 phút cho 03 kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết đối với lớp 1, 2, 3 và thời gian 40 phút đối với lớp 4, 5. Bài kiểm tra kỹ năng Nói: giáo viên phụ trách cho học sinh kiểm tra theo thời khóa biểu của lớp. Thời lượng kiểm tra kỹ năng nói khoảng tối đa 03 phút/học sinh.

- Xây dựng đáp án, biểu điểm, hướng dẫn chấm chi tiết; đặc biệt với kỹ năng Nói.

- Thang điểm 10 là thang điểm cho mỗi kỹ năng (có thể có điểm lẻ 0,5 cho mỗi kỹ năng). Điểm ghi vào học bạ sẽ là điểm trung bình đã làm tròn số của 4 kỹ năng trên.

Đối với Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học & Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam theo Quyết định 5695 (gọi tắt là Chương trình Tích hợp)

+ Thực hiện đánh giá thường xuyên trong quá trình tổ chức dạy học bằng nhiều hình thức theo các quy định hiện hành, giáo viên sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, nhưng chủ yếu thông qua lời nói chỉ ra cho học sinh biết được cho đúng chưa đúng và cách sửa chữa.

+ Công ty cổ phần Quản lý Giáo dục và Đầu tư EMG xây dựng kế hoạch và thông báo với nhà trường thời điểm tổ chức đánh giá định kì cuối năm học và đảm bảo không trùng với lịch kiểm tra các môn trong chương trình tiếng Việt của học sinh.

4. Thời gian kiểm tra

MÔN KT	LỚP 1	LỚP 2	LỚP 3	LỚP 4	LỚP 5
<i>Tiếng Việt</i>	Thứ Năm, 08/5/2025 (7g30)	Thứ Sáu, 09/5/2025 (7g30)	Thứ Sáu, 09/5/2025 (7g30)	Thứ Sáu, 09/5/2025 (7g30)	Thứ Tư, 07/5/2025 (7g30)

<i>Toán</i>	Thứ Ba, 06/5/2025 (7g30)	Thứ Ba, 06/5/2024 (7g30)	Thứ Ba, 06/5/2025 (7g30)	Thứ Tư, 07/5/2025 (9g30)	Thứ Năm, 08/5/2025 (7g30)
<i>Khoa học</i>				Thứ Ba, 06/5/2025 (9g30)	Thứ Ba, 06/5/2025 (7g30)
<i>Lịch Sử-Địa Lí</i>				Thứ Năm, 08/5/2025 (9g30)	Thứ Sáu, 09/5/2025 (7g30)
<i>Công nghệ</i>			Thứ Năm, 08/5/2025 (14g00)	Thứ Hai, 05/5/2025 (14g00)	Thứ Năm, 08/5/2025 (14g00)
<i>Anh văn (Nghe, Đọc, Viết) Khối 3: 35 phút; Khối 4, 5: 40 phút</i>			Thứ Hai, 05/5/2025 (14g00)	Thứ Tư, 07/5/2025 (14g00)	Thứ Hai, 28/4/2025 (14g00)
<i>Anh văn (Kĩ năng Nói)</i>	<i>Các khối kiểm tra kĩ năng Nói theo TKB các tiết dạy trên lớp (Bắt đầu từ ngày 28/4/2025 đến ngày 09/5/2025)</i>				
<i>GDTC, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật</i>	<i>Các khối kiểm tra theo TKB các tiết dạy trên lớp (Bắt đầu từ ngày 28/4/2025 đến ngày 09/5/2025)</i>				

* Những trường hợp học sinh vắng kiểm tra có phép: Nhà trường sẽ tổ chức cho kiểm tra sau khi các em đi học trở lại.

5. Phân công giám thị

- + Giám thị 1: Giáo viên chủ nhiệm lớp trên hoặc giáo viên khác khối.
- + Giám thị 2: Giáo viên chủ nhiệm lớp.
- Giáo viên được phân công làm giám thị phải thực hiện nhiệm vụ đúng quy định, có mặt tại phòng hội đồng trước giờ kiểm tra 30 phút. Tuyệt đối không được giải bài, làm bài cho học sinh chép, không để học sinh xem bài lẫn nhau.
- Giám thị hướng dẫn yêu cầu chung công khai trước toàn lớp, không được hướng dẫn riêng cho học sinh bất kì lý do nào.

6. Phân công giám khảo

- Mỗi bài kiểm tra có 02 giám khảo chấm bài độc lập, sau đó 02 giám khảo sẽ họp thống nhất để ra điểm chung. Giám khảo chấm bài và nhận xét trực tiếp trên bài làm của học sinh. Lưu điểm kiểm tra theo đúng quy định.
- Tổ chức sửa bài, thông báo kết quả cho học sinh và phụ huynh theo lịch công tác của nhà trường.
- Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế của học sinh thật tường minh để giúp giáo viên điều chỉnh, đổi mới

hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục trong quá trình dạy học, giáo dục; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh nhằm động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn của học sinh để hướng dẫn, giúp đỡ để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh đồng thời giúp cha mẹ học sinh tích cực hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

Giáo viên cần thông báo riêng cho cha mẹ học sinh về kết quả đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của mỗi học sinh, không công bố kết quả của từng học sinh trước lớp và tránh so sánh học sinh này với học sinh khác.

- Đối với bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt như sau:

- + Bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt gồm có hai bài kiểm tra: bài kiểm tra Đọc và bài kiểm tra Viết.

- + Điểm kiểm tra cho từng bài kiểm tra Đọc và bài kiểm tra Viết là tổng điểm của các nội dung trong từng bài và không được làm tròn.

- + Điểm bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt là trung bình cộng điểm của 02 bài kiểm tra Đọc, Viết quy về thang điểm 10 (chia số điểm thực tế cho 2) và được làm tròn (0,5 thành 1). Ví dụ: điểm kiểm tra của 2 bài kiểm tra Đọc, Viết là 19, quy về thang điểm 10 là 9,5 (làm tròn số thành 10).

- Đối với bài kiểm tra định kì môn Toán và các môn định lượng khác:

- + Xây dựng đáp án, biểu điểm, hướng dẫn chấm chi tiết. Đối với câu tự luận, căn cứ yêu cầu cần đạt để chia nhỏ thang điểm ở từng nội dung cho thích hợp.

- + Thang điểm 10 là thang điểm cho toàn bài, mỗi ý hoặc câu hỏi có thể có giá trị điểm nhỏ nhất là 0,5.

7. Tiến độ hoàn thành

- Tuần 33, 34

Tiến hành tổ chức kiểm tra tập trung các môn theo lịch kiểm tra:

Khối lớp 1, 2: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học.

Khối lớp 3: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ.

Khối lớp 4: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử - Địa lý, Tiếng Anh, Tin học.

Khối lớp 5: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử - Địa lý, Tiếng Anh, Tin học.

* Giáo viên thực hiện đánh giá, nhận xét định kì các môn:

Khối 1, 2, 3, 4, 5: Hoạt động trải nghiệm, Đạo đức, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật).

- Tuần 35

Giáo viên chủ nhiệm thực hiện đánh giá, nhận xét, ghi điểm kiểm tra định kì; hoàn tất các số liệu thống kê, báo cáo. Lập danh sách học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh (lịch, nội dung, hình thức) gửi về Ban giám hiệu.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức kiểm tra định kì; đánh giá, nhận xét học sinh cuối năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Hòa Bình, đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Quận 1 (để báo cáo);
- CB-GV-NV trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, bộ phận CM.

HIỆU TRƯỞNG



Trịnh Thị Kim Quý